

Số: 31/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Theo đề nghị của Trường phòng Tài chính - Kế toán, Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với sinh viên các hệ đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này được áp dụng trong năm học 2022-2023 và thay thế các văn bản quy định về mức thu học phí, kinh phí đào tạo đã ban hành.

Điều 3. Trường phòng Tài chính - Kế toán, Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên đang theo học tại trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, TCKT.



Nguyễn Thị Châu Hà



TS. Phan Hồng Hải



MỨC THU HỌC PHÍ CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2022-2023

Thực hiện theo Quyết định số 971/QĐ-ĐHCN ngày 28/ 04/ 2022

của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Đvt: đồng

TT	HỆ ĐÀO TẠO	Mức thu/ 1 tín chỉ
A	Đối với Cơ sở TP.HCM	
1	Nghiên cứu sinh	
1.1	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	
	Khối Kinh tế	1.500.000
	Khối Công nghệ	1.500.000
1.2	Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022	
	Khối Kinh tế	1.500.000
	Khối Công nghệ	1.500.000
1.3	Khóa tuyển sinh năm học 2020-2021	
	Khối Kinh tế	1.430.000
	Khối Công nghệ	1.500.000
1.4	Khóa tuyển sinh từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020	1.430.000
2	Cao học	
2.1	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	
	Khối Kinh tế	1.200.000
	Khối Công nghệ	1.300.000
2.2	Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022	
	Khối Kinh tế	1.130.000
	Khối Công nghệ	1.230.000
2.3	Khóa tuyển sinh năm học 2020-2021 trở về trước	
	Khối Kinh tế	1.097.000
	Khối Công nghệ	1.230.000
3	Đại học chính quy	
3.1	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	
	Khối Kinh tế 4 năm	
	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	750.000
	Khối Kinh tế 3,5 năm	
	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	750.000
	Khối Công nghệ	
	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	1.150.000
	Riêng ngành dược	
	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	2.600.000
3.2	Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022	
	Khối Kinh tế	

	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	660.000
	Khối Công nghệ	
	Môn lý thuyết	660.000
	Môn thực hành	1.070.000
3.3	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2020-2021</i>	
	Khối Kinh tế	
	Môn lý thuyết	630.000
	Môn thực hành	840.000
	Khối Công nghệ	
	Môn lý thuyết	630.000
	Môn thực hành	1.030.000
3.4	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2019-2020 trở về trước</i>	
	Khối Kinh tế	600.000
	Khối Công nghệ	600.000
4	Đại học Chất lượng cao	
4.1	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023</i>	
	Khối Kinh tế	
	Môn lý thuyết	1.050.000
	Môn thực hành	1.050.000
	Khối Công nghệ	
	Môn lý thuyết	1.050.000
	Môn thực hành	1.050.000
4.2	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022</i>	
	Khối Kinh tế	1.000.000
	Khối Công nghệ	1.000.000
4.3	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2020-2021</i>	
	Khối Kinh tế	900.000
	Khối Công nghệ	900.000
4.4	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2019-2020</i>	
	Khối Kinh tế	850.000
	Khối Công nghệ	850.000
5	Liên thông, văn bằng 2 bậc đại học	
	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023</i>	600.000
	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022 trở về trước</i>	710.000
6	Lớp liên kết 2+2 ASU bậc đại học	
	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023</i>	1.460.000
	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022 trở về trước</i>	1.460.000
B	Phân hiệu Quảng Ngãi, Cơ sở Thanh Hóa	
1	Đại học	

ĐC
CHIẾ
PHC
MIN

3
TUẦN
ẠI HỌC
NG NG
IỂN HI
Ồ CHÍ
★

1.1	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	
	Khối Kinh tế	330.000
	Khối Công nghệ	435.000
1.2	Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022	
	Khối Kinh tế	250.000
	Khối Công nghệ	280.000
1.3	Khóa tuyển sinh năm học 2020-2021	
	Khối Kinh tế	250.000
	Khối Công nghệ	280.000
1.4	Khóa tuyển sinh năm học 2019-2020 trở về trước	
	Khối Kinh tế	250.000
	Khối Công nghệ	280.000
3	Liên thông, văn bằng 2	
	Đại học	
3.1	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	410.000
3.2	Khóa tuyển sinh năm 2021-2022 trở về trước	410.000

